

199	3	Thủ tục cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ		2			
200	4	Thủ tục cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ		2			
G		SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN					
	I	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác					
201	1	Công nhận làng nghề truyền thống		2			Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Sơn La chưa có làng nghề truyền thống được công nhận và từ khi công bố chưa có hồ sơ phát sinh. Ưu tiên thực hiện những TTHC có hồ sơ phát sinh, tránh lãng phí
202	2	Công nhận nghề truyền thống		2			
203	3	Công nhận làng nghề		2			
204	4	Bố trí, ổn định dân cư ngoài tỉnh		2			Từ khi công bố chưa có hồ sơ phát sinh. Ưu tiên thực hiện những TTHC có hồ sơ phát sinh, tránh lãng phí
	II	Lĩnh vực Lâm nghiệp					
205	5	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc Dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)		2			Do thủ tục gồm nhiều tài liệu, bản đồ giấy và dữ liệu có dung lượng lớn, máy tính phải có cấu hình cao mới lưu trữ và tải được dữ liệu
206	6	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập		3			
207	7	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ		3			
208	8	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng		3			

209	9	Miễn giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ môi trường rừng nằm trong phạm vi 01 tỉnh)		3			
	III	Lĩnh vực Thủy lợi					
210	10	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		2			Các tài liệu liên quan nhiều và hồ sơ không thể triển khai dưới dạng tệp tin điện tử. Trong quá trình thẩm định và xử lý hồ sơ không thể thực hiện trên môi trường mạng
211	11	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		2			
212	12	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh ²		2			
213	13	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		2			
214	14	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		2			
215	15	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		2			
216	16	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		2			

217	17	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh		2		
218	18	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		2		
219	19	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		2		
220	20	Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		2		
221	21	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		2		
222	22	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		2		
223	23	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		2		
224	24	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh		2		
225	25	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh		2		
	IV	Lĩnh vực Thủy sản				

226	26	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)		2			Từ khi công bố chưa có hồ sơ phát sinh. Ưu tiên thực hiện những TTHC có hồ sơ phát sinh, tránh lãng phí.
227	27	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản		2			
228	28	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)		2			
229	29	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá		2			
230	30	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá		2			
231	31	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tạm thời		2			
232	32	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)		3			
233	33	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực		3			
	V	Lĩnh vực Xây dựng công trình					
234	34	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu		2			Các tài liệu liên quan nhiều và hồ sơ không thể triển khai dưới dạng tệp tin điện tử. Trong quá trình thẩm định và xử lý hồ sơ không thể thực hiện trên môi trường mạng
	VI	Lĩnh vực Xây dựng					
235	35	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/ thiết kế cơ sở điều chỉnh		2			Các tài liệu liên quan nhiều và hồ sơ không thể triển khai dưới dạng tệp tin điện tử. Trong quá trình thẩm định và xử lý hồ sơ không thể thực
236	36	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường		2			

		hợp thiết kế 1 bước)					hiện trên môi trường mạng
237	37	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh		2			
	VII	Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng					
238	38	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở		2			Các tài liệu liên quan nhiều và hồ sơ không thể triển khai dưới dạng tệp tin điện tử. Trong quá trình thẩm định và xử lý hồ sơ không thể thực hiện trên môi trường mạng
	VIII	Lĩnh vực Phòng chống thiên tai					
239	39	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		2			Các tài liệu liên quan nhiều và hồ sơ không thể triển khai dưới dạng tệp tin điện tử. Trong quá trình thẩm định và xử lý hồ sơ không thể thực hiện trên môi trường mạng
240	40	Phê duyệt văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ		2			
241	41	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ		2			
	H	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG					
	I	Lĩnh vực đất đai					
242	1	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2004		2			Kết quả trả là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất

243	2	Thâm định nhu cầu sử dụng đất; thâm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao		2		Thủ tục gồm nhiều bản vẽ, bản đồ xác định ranh giới khổ lớn, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4, đề xuất thực hiện ở mức độ 3
244	3	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.			3	Kết quả trả là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
245	4	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao			3	Kết quả trả là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
246	5	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức			3	Kết quả trả là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
247	6	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo		2		Hồ sơ tiếp nhận và kết quả trả là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
248	7	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu		2		Kết quả trả là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
249	8	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý		2		Kết quả trả là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất

250	9	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu		2		Kết quả trả là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
251	10	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu		2		Kết quả trả là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
252	11	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất		2		Kết quả trả là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
253	12	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế		2		Hồ sơ tiếp nhận và kết quả trả là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
254	13	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở		2		Kết quả trả là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
255	14	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp		2		Hồ sơ tiếp nhận và kết quả trả là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
256	15	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp		2		Hồ sơ tiếp nhận và kết quả trả là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
257	16	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề		2		Hồ sơ tiếp nhận và kết quả trả là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất

258	17	Đăng ký biên động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận		2			Hồ sơ tiếp nhận và kết quả trả là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
259	18	Đăng ký biên động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận		2			Hồ sơ tiếp nhận và kết quả trả là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
260	19	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		2			Hồ sơ tiếp nhận và kết quả trả là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
261	20	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định		2			Kết quả trả là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
262	21	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm		2			Hồ sơ tiếp nhận và kết quả trả là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
263	22	Đăng ký biên động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất		2			Hồ sơ tiếp nhận và kết quả trả là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất

264	23	Tách thửa hoặc hợp thửa đất		2		Hồ sơ tiếp nhận và kết quả trả là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
265	24	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất		2		Hồ sơ tiếp nhận và kết quả trả là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
266	25	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất		2		Hồ sơ tiếp nhận và kết quả trả là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
267	26	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp		2		Hồ sơ tiếp nhận và kết quả trả là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
268	27	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện		2		Hồ sơ tiếp nhận và kết quả trả là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
269	28	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền		2		Hồ sơ tiếp nhận và kết quả trả là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
270	29	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất		2		Hồ sơ tiếp nhận và kết quả trả là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
	II	Lĩnh vực môi trường				
271	30	Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án		2		Thủ tục gồm nhiều bản vẽ, bản đồ xác định ranh giới khổ lớn, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4, đề xuất thực hiện ở mức độ 3
272	31	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường		2		Thủ tục gồm nhiều bản vẽ, bản đồ xác định ranh giới khổ lớn, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4, đề xuất thực hiện ở mức độ 3

273	32	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/Thẩm định, phê duyệt lại báo cáo đánh giá tác động môi trường		2			Thủ tục gồm nhiều bản vẽ, bản đồ xác định ranh giới khổ lớn, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4, đề xuất thực hiện ở mức độ 3
274	33	Chấp thuận về môi trường đối với đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt		2			Thủ tục gồm nhiều bản vẽ, bản đồ xác định ranh giới khổ lớn, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4, đề xuất thực hiện ở mức độ 3
275	34	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án		2			Thủ tục gồm nhiều bản vẽ, bản đồ xác định ranh giới khổ lớn, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4, đề xuất thực hiện ở mức độ 3
276	35	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP sửa đổi bổ sung bởi khoản 1 điều 2 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP)		2			Thủ tục gồm nhiều bản vẽ, bản đồ xác định ranh giới khổ lớn, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4, đề xuất thực hiện ở mức độ 3
277	36	Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản		2			Thủ tục gồm nhiều bản vẽ, bản đồ xác định ranh giới khổ lớn, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4, đề xuất thực hiện ở mức độ 3
	III	Lĩnh vực Khoáng sản					
278	37	Cấp, điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình		2			Thủ tục gồm nhiều bản vẽ, bản đồ xác định ranh giới khổ lớn, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4, đề xuất thực hiện ở mức độ 3

279	38	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch		2			Thủ tục gồm nhiều bản vẽ, bản đồ xác định ranh giới khổ lớn, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4, đề xuất thực hiện ở mức độ 3
280	39	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản		2			Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi nộp trực tiếp
281	40	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản		2			Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi nộp trực tiếp
282	41	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt		2			Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi nộp trực tiếp
283	42	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản		2			Thủ tục gồm nhiều bản vẽ, bản đồ xác định ranh giới khổ lớn, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4, đề xuất thực hiện ở mức độ 3
284	43	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản		2			Thủ tục gồm nhiều bản vẽ, bản đồ xác định ranh giới khổ lớn, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4, đề xuất thực hiện ở mức độ 3

285	44	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản		2		Thủ tục gồm nhiều bản vẽ, bản đồ xác định ranh giới khổ lớn, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4, đề xuất thực hiện ở mức độ 3
286	45	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản.		2		Thủ tục gồm nhiều bản vẽ, bản đồ xác định ranh giới khổ lớn, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4, đề xuất thực hiện ở mức độ 3
287	46	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản		2		Thủ tục gồm nhiều bản vẽ, bản đồ xác định ranh giới khổ lớn, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4, đề xuất thực hiện ở mức độ 3
288	47	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản		2		Thủ tục gồm nhiều bản vẽ, bản đồ xác định ranh giới khổ lớn, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4, đề xuất thực hiện ở mức độ 3
289	48	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.		2		Thủ tục gồm nhiều bản vẽ, bản đồ xác định ranh giới khổ lớn, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4, đề xuất thực hiện ở mức độ 3
290	49	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản		2		Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi nộp trực tiếp

291	50	Đóng cửa mỏ khoáng sản		2			Thủ tục gồm nhiều bản vẽ, bản đồ xác định ranh giới khổ lớn, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4, đề xuất thực hiện ở mức độ 3
292	51	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản		2			Thủ tục gồm nhiều bản vẽ, bản đồ xác định ranh giới khổ lớn, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4, đề xuất thực hiện ở mức độ 3
293	52	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản		2			Thủ tục gồm nhiều bản vẽ, bản đồ xác định ranh giới khổ lớn, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4, đề xuất thực hiện ở mức độ 3
294	53	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản		2			Thủ tục gồm nhiều bản vẽ, bản đồ xác định ranh giới khổ lớn, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4, đề xuất thực hiện ở mức độ 3
295	54	Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đối với trường hợp Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp trước ngày Nghị định số 203/2013/NĐ-CP có hiệu lực)			3		Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi nộp trực tiếp
	IV	Lĩnh vực tài nguyên nước					
296	55	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm		2			Thủ tục gồm nhiều bản vẽ, bản đồ xác định ranh giới khổ lớn, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4

297	56	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm		2		Thủ tục gồm nhiều bản vẽ, bản đồ xác định ranh giới khổ lớn, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4
298	57	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm		2		Thủ tục gồm nhiều bản vẽ, bản đồ xác định ranh giới khổ lớn, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4
299	58	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm		2		Thủ tục gồm nhiều bản vẽ, bản đồ xác định ranh giới khổ lớn, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4
300	59	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m ³ /ngày đêm; Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m ³ / ngày đêm		2		Thủ tục gồm nhiều bản vẽ, bản đồ xác định ranh giới khổ lớn, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4
301	60	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ / ngày đêm; gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m ³ / ngày đêm		2		Thủ tục gồm nhiều bản vẽ, bản đồ xác định ranh giới khổ lớn, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4
302	61	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác		2		Thủ tục gồm nhiều bản vẽ, bản đồ xác định ranh giới khổ lớn, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4

303	62	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác		2			Thủ tục gồm nhiều bản vẽ, bản đồ xác định ranh giới khổ lớn, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4
I		SỞ TƯ PHÁP					
	I	Lĩnh vực Con nuôi					
304	1	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng		2			Thủ tục liên thông nhiều cấp
305	2	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha đẻ, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi		2			Thủ tục liên thông nhiều cấp
	II	Lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm					
306	1	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất)		2			Thủ tục do Văn phòng đất đai tỉnh và Chi nhánh Văn phòng đất đai cấp huyện thực hiện
307	2	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai		2			
308	3	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên giấy chứng nhận		2			
309	4	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu		2			
310	5	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký		2			
311	6	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký		2			

312	7	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất		2			
313	8	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở		2			
	III	Lĩnh vực Quốc tịch					
314	9	Cấp giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước		2			Thủ tục liên thông nhiều cấp
315	10	Nhập quốc tịch Việt Nam		2			
316	11	Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước		2			
317	12	Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước		2			
	IV	Lĩnh vực Chứng thực					
318	13	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận		2			Các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện
319	14	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp 2 hoặc chứng nhận		2			
320	15	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (<i>áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được</i>)		2			
	V	Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý					
321	16	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư		2			Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp thực hiện
322	17	Rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người yêu cầu trợ giúp pháp lý		2			
323	18	Yêu cầu trợ giúp pháp lý		2			
324	19	Giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý (<i>Đối với người đứng đầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý</i>)		2			
325	20	Thay đổi người thực hiện Trợ giúp pháp lý		2			

	VI	Lĩnh vực Công chứng					
326	21	Hợp nhất Văn phòng công chứng		2			Thủ tục liên thông nhiều cấp
327	22	Sáp nhập Văn phòng công chứng		2			
328	23	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng		2			
329	24	Thành lập Hội công chứng viên		2			
330	25	Công chứng bản dịch		2			Tổ chức hành nghề công chứng thực hiện trực tiếp
331	26	Công chứng hợp đồng giao dịch bản thảo sẵn		2			
332	27	Công chứng hợp đồng, giao dịch do Công chứng viên soạn thảo theo đề nghị của người công chứng		2			
333	28	Công chứng việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch		2			
334	29	Công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản		2			
335	30	Công chứng di chúc		2			
336	31	Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia tài sản		2			
337	32	Công chứng văn bản khai nhận tài sản		2			
338	33	Công chứng văn bản từ chối nhận di sản		2			
339	34	Công chứng hợp đồng ủy quyền		2			
340	35	Nhận lưu trữ di chúc		2			
341	36	Cấp bản sao văn bản công chứng		2			
	VI	Lĩnh vực Giám định tư pháp					
342	37	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp		2			Thủ tục liên thông nhiều cấp
343	38	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp		2			
344	39	Cấp phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp		2			
345	40	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp		2			
346	41	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp		2			

347	42	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp		2			
	VII	Lĩnh vực Thừa phát lại					
348	43	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại		2			
349	44	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại		2			
350	45	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại		2			
351	46	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại		2			
	K	SỞ TÀI CHÍNH					
	I	Lĩnh vực Quản lý giá					
352	1	Quyết định giá thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh		2			Hồ sơ gồm nhiều tài liệu kèm chứng xác định giá, chứng thư thẩm định giá của đơn vị tư vấn. Theo quy định chứng thư bản sao chụp không có giá trị pháp lý
353	2	Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp tỉnh		2			Tại điều 5, Thông tư 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 đã quy định rõ cách thức thực hiện đăng ký giá
354	3	Thủ tục lập phương án giá tiêu thụ, mức trợ giá		2			Hồ sơ gồm nhiều tài liệu kèm chứng xác định giá, chứng thư thẩm định giá của đơn vị tư vấn. Theo quy định chứng thư bản sao chụp không có giá trị pháp lý
	II	Lĩnh vực Công sản					

355	4	Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả và nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội		2			Liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị, thời gian thẩm định dài, và hồ sơ cần bản đồ để lưu, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4
356	5	Thanh toán chi phí liên quan đến bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất		2			
357	6	Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước		2			Thủ tục gồm nhiều bước, tốn thời gian và không thường xuyên. Do vậy không thể thực hiện DVCTT mức độ 4
358	7	Thủ tục chi thường đối với tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên		2			
359	8	Thủ tục thanh toán phân giá trị của tài sản cho tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên nhưng không xác định được chủ sở hữu		2			
360	9	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách cấp		2			Khó khăn trong quá trình xác định quyền sở hữu giữa Sở Khoa học và Công nghệ và đơn vị thực hiện đề tài. Do vậy không thể thực hiện DVCTT mức độ 4
361	10	Thủ tục giao quyền Sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách hỗ trợ		2			
362	11	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư		2			Sở Tài chính chỉ cho ý kiến, đơn vị có tài sản trình UBND tỉnh. Do vậy không thể thực hiện DVCTT mức độ 4
363	12	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị		2			Liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị, thời gian thẩm định dài, và hồ sơ cần bản đồ để lưu, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4
364	13	Quyết định chuyên đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công		2			
365	14	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư		2			

366	15	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước		2			
367	16	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.		2			Liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị, thời gian thẩm định dài, và hồ sơ cần bản đồ để lưu, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4
368	17	Quyết định điều chuyển tài sản công		2			
369	18	Quyết định bán tài sản công			3		
370	19	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.		2			
371	20	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công		2			
372	21	Quyết định thanh lý tài sản công		2			
373	22	Quyết định tiêu hủy tài sản công		2			
374	23	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại		2			
375	24	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê		2			Sở Tài chính chỉ cho ý kiến, đơn vị có tài sản trình UBND tỉnh. Do vậy không thể thực hiện DVCTT mức độ 4
376	25	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết		2			
377	26	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc		2			Phụ thuộc vào đơn vị thực hiện Dự án và việc phân cấp xử lý tài sản được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ

378	27	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án		2		Sở Tài chính chỉ cho ý kiến, đơn vị có tài sản trình UBND tỉnh. Do vậy không thể thực hiện DVCTT mức độ 4
379	28	Mua quyền hóa đơn		2		Đề tránh mất, thất lạc hóa đơn, do đó thủ tục này không thể thực hiện DVCTT mức độ 4
380	29	Mua hóa đơn lẻ		2		
381	30	Thủ tục xem xét việc sử dụng quỹ đất của cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước tại vị trí cũ do cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước thuộc địa phương quản lý, để thanh toán Dự án BT đầu tư xây dựng công trình tại vị trí mới		2		Thủ tục này phải xin ý kiến nhiều cơ quan, đơn vị; hồ sơ giấy tờ phức tạp, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4
382	31	Thủ tục cho thuê quyền khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung		2		Do việc xác định giá cho thuê quyền khai thác khó, phức tạp, cần hoàn thiện nhiều lần; không thể thực hiện DVCTT mức độ 4
383	32	Thủ tục chuyển nhượng công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung		2		Theo quy định tại Điều 25, thông tư 54/2013/TT/BTC nhiệm vụ trình UBND tỉnh là của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đề nghị không đưa lên mức độ 4
384	33	Thủ tục thanh lý rừng trồng không thành rừng đối với rừng trồng thuộc địa phương quản lý		2		Theo quy định tại Điều 25, thông tư 54/2013/TT/BTC nhiệm vụ trình UBND tỉnh là của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính chỉ cho ý kiến
	III	Lĩnh vực Doanh nghiệp				
385	34	Thủ tục cấp tạm ứng kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị của địa phương		2		Liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị, thời gian thẩm định

386	35	Thủ tục cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị trực thuộc địa phương		2			dài, và hồ sơ cần bản đồ để lưu, do đó không thể thực hiện DVCTT mức độ 4
387	36	Thủ tục lập, phân bổ dự toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản		2			Không quy định thời gian, tổng hợp chung nhiều đơn vị, thành phần hồ sơ nhiều (không phát sinh hồ sơ)
388	37	Thủ tục tạm ứng kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản		2			
389	38	Thủ tục thanh toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản		2			
390	39	Quyết toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản		2			
L		SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH					<ul style="list-style-type: none"> - Do phải thẩm định trực tiếp tại cơ sở, - Chưa bố trí được nguồn kinh phí để đầu tư. - Một số hồ sơ có thành phần phức tạp không thể số hoá.
	I	Lĩnh vực Di sản văn hóa					
391	1	Thủ tục Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia			2		
392	2	Thủ tục cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương			2		
393	3	Thủ tục xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập			2		
394	4	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập			2		
395	5	Thủ tục cấp giấy phép khai quật khẩn cấp			2		
396	6	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia			2		
397	7	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích			2		